

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày: 26-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Diệp

Ông Lê Quang Nhuận

Ông Cà Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vàng Văn K (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 25/10/1989, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12 (Là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng). Con ông Vàng Văn S, sinh năm 1957; con bà Lò Thị Ế, sinh năm 1958 (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1990 và 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/3/2024, tạm giam từ ngày 12/3/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Văn B (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 25/7/1962, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 1/12; Con ông Vàng Văn K1 (đã chết); con bà Lò Thị X (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị K2, sinh năm 1964 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/10/2008, Vàng Văn B bị

Công an tỉnh Lai Châu bắt về hành vi vận chuyển vật liệu nổ. Ngày 19/3/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù giam. Ngày 30/8/2010 được tha tù trước thời hạn, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn K: Bà Cao Thị B1, Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn B: Bà Lường Thị T1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Vàng Văn N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng giữa tháng 02/2024, Vàng Văn K sang nhà anh trai ruột là Vàng Văn N, sinh năm 1985, trú cùng bản Bản Coóc C, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu để bàn bạc việc đi huyện M dự đám cưới cháu. K và N thống nhất đám cưới xong, K, N cùng em con chú là Vàng Văn Ó cùng nhau đi huyện N, tỉnh Điện Biên để mua Heroine về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng hai ngày sau, K đến nhà Vàng Văn B chơi, K nói cho B biết việc N và Ó sẽ cùng đi huyện N mua ma túy vào ngày 01/3/2024, nếu B muốn mua Heroine thì đưa tiền để K đi mua cho B. B đi đòi nợ và vay tiền, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/3/2024, B mang số tiền 59.000.000 đồng đến nhà K giao cho K và chuyển khoản từ tài khoản của B tại ngân hàng M cho K số tiền 14.000.000 đồng, tổng cộng B đưa cho K 73.000.000 đồng. Sau đó B điện thoại cho người đàn ông Q Lào hỏi giá mua một cây Heroine thì được biết là 7.000.000 đồng/1 cây Heroine, B thông báo lại cho K biết và bảo K mua 10 cây Heroine, khi K mang về đến nhà B thì B sẽ mua lại với giá 15.000.000 đồng/1 cây, số tiền B chuyển dư 3.000.000 đồng cho K làm chi phí đi lại, còn sau này số Heroine bán được sẽ tính toán sau. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, K, N và Ó cùng đi huyện M, tỉnh Lai Châu. Trên đường đi, K chuyển số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản của chị Vũ Thị T2 là chủ quán nước dọc đường, T2 đưa tiền mặt cho K. Khoảng hơn 12 giờ ngày 02/3/2024, sau khi đám cưới xong, K, N và Ó cùng nhau đi đến huyện N, tỉnh Điện Biên để mua Heroine. Trên đường đi, Ó dẫn đường và yêu cầu K trả 7.000.000 đồng tiền công dẫn đường, K điện thoại thông báo cho B, B đồng ý trả tiền công cho Ó. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, K, N và Ó đến khu vực huyện N để xe mô tô bên cạnh một lán nương. K cho Ó số điện thoại người Lào bán ma túy để gọi trao đổi mua ma túy, trao đổi xong Ó dẫn đường cả ba đi bộ theo đường rừng khoảng hơn 2 tiếng thì gặp hai

đàn ông không biết tên và địa chỉ, sau khi xác nhận đúng là người bán ma túy, Ó và N mỗi người đưa 47.000.000 đồng cho một người đàn ông bán ma túy, mỗi người mua được 7 cây Heroine và mỗi người đều xin nợ lại 2.000.000 đồng. K đưa cho một người đàn ông 62.700.000 đồng mua 9 cây Heroine, xin nợ lại 300.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền, bỏ đi khoảng một tiếng sau có một người đàn ông lạ mặt đến giao Heroine, K nhận 09 cây Heroine được gói bằng nilon màu trắng, xanh, hồng cất vào túi đựng áo mưa màu xanh, còn N và Ó mỗi người nhận 7 cây Heroine đựng trong túi nilon màu xanh, trắng, hồng cất chung vào túi đeo màu đen của N rồi cùng nhau quay về. Khi về đến khu vực để xe máy, tất cả số ma túy của K, N, Ó mua được cất chung vào một chiếc balô du lịch màu đen của N rồi đặt vào giá để hàng trước yên xe máy của K. Ó đi trước kiểm tra đường, N điều khiển xe mô tô chở K đi sau vận chuyển Heroine, hồi 00 giờ 15 phút ngày 03/3/2024 đi đến khu vực K +600, quốc lộ D thuộc địa phận bản P, xã P, huyện N thấy lực lượng Công an đang làm việc, K và N quay xe bỏ chạy về hướng huyện M, tỉnh Điện Biên. Trên đường đi, N dừng xe lại đem ba lô đi giấu, lúc này tổ công tác đuổi kịp thu giữ xe mô tô và bắt giữ K, còn N cầm theo balo chứa ma túy bỏ chạy khoảng hơn 30m thì vứt ba lô lại, lợi dụng trời tối bỏ chạy thoát vào rừng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng Văn K, thu giữ 23 gói Heroine, có tổng khối lượng 904,95 gam. Ngày 16/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vàng Văn B.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 03/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ và Kết luận giám định số 506/KL-KTHS ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Phòng K3 - Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Vàng Văn K có khối lượng 904,95 gam. 23 (Hai mươi ba) mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSĐB-P1 ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn K tù chung thân.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn B 20 (Hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

* **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 898,24 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 ba lô màu đen; 01 túi vải bạt màu xanh có khóa kéo màu đỏ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu trắng thu giữ của Vàng Văn K.

+ 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu ghi xám thu giữ của Vàng Văn B.

- Đối với 01 chiếc xe máy màu sơn đỏ - đen nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-681.01, số khung RLHJA3837KY003600, số máy JA52E-0022784, xe đã qua sử dụng, tạm giữ khi bắt quả tang Vàng Văn K. Trong quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của Vàng Văn N, sinh năm 1985, trú tại bản C, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; Cơ quan điều tra triệu tập anh Vàng Văn N để làm việc, nhưng anh N không đến làm việc. Qua xác minh anh N không có mặt tại địa phương. Do đó chưa có căn cứ xử lý chiếc xe trên. Vì vậy, giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

* **Về án phí:** Các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; ông Vàng Văn S là bố đẻ bị cáo K và là anh ruột bị cáo B được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba (*Tuy nhiên, theo tên trong Huân chương là Lò Văn S1, không đúng với tên bố bị cáo K là Vàng Văn S. Tại phiên tòa ông Vàng Văn S khai và cam đoan là đã phát hiện ghi tên ông trong Huân chương không đúng, ông đề nghị làm lại thì được giải thích là thủ tục làm lại khó khăn, do đó ông không đi làm lại*). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra người bào chữa cho bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo K. Vì trong quá trình giải

quyết vụ án, bị cáo K đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện và khởi tố bị cáo Vàng Văn B.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B đã khai và công nhận: Ngày 02 và 03/3/2024, Vàng Văn K đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 904,95 gam Heroine, Vàng Văn B đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 350,54 gam Heroine. Ngày 03/3/2024, Vàng Văn K đang trên đường vận chuyển trái phép Heroine nhằm mục đích để bán khi đi đến Km 44 + 600, quốc lộ D thuộc địa phận bản Pháng Chủ, xã P, huyện N thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, sau đó Vàng Văn B bị cơ quan điều tra khởi tố, bắt tạm giam.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 56/CT-VKSĐB-P1 ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Vàng Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự 23 gói (cây) Heroine có tổng khối lượng 904,95 gam, Vàng Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự 09 gói (cây) Heroine có tổng khối lượng 350,54 gam. Các bị cáo mua ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo K và B đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc các bị cáo K và B phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử các bị cáo K và B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetaminem MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;*”

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B đều là người thực hành cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Vàng Văn K có nhân thân tốt, chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Vàng Văn B có nhân thân xấu, ngày 19/3/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù giam về tội Vận chuyển vật liệu nổ. Ở lần phạm tội này bị cáo Vàng Văn B đã được xóa án tích.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; ông Vàng Văn S là bố đẻ bị cáo K và là anh ruột bị cáo B được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba (*Tuy nhiên, theo tên trong Huân chương là Lò Văn S1, không đúng với tên bố bị cáo K là Vàng Văn S. Tại phiên tòa ông Vàng Văn S khai và cam đoan là đã phát hiện ghi tên ông trong Huân chương không đúng, ông đề nghị làm lại thì được giải thích là thủ tục làm lại khó khăn, do đó ông không đi làm lại*); trong quá trình công tác bị cáo K được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo K còn có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên phát hiện và khởi tố bị cáo Vàng Văn B. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 898,24 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 ban lô màu đen, 01 túi vải bạt màu xanh có khóa kéo màu đỏ là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu trắng thu giữ của Vàng Văn K và 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu ghi xám thu giữ của Vàng Văn B, là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy xe máy màu sơn đỏ - đen nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-681.01, số khung RLHJA3837KY003600, số máy JA52E-0022784, xe đã qua sử dụng, tạm giữ khi bắt quả tang Vàng Văn K, bị cáo Vàng Văn K đã dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của anh Vàng Văn N, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh anh Vàng Văn N không có mặt tại nơi cư trú nên không xác minh làm rõ được, do đó giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên để xử lý sau.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Vàng Văn N quá trình điều tra nhiều lần triệu tập, xác minh đều không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Vàng Văn Ó, hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để điều tra hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận Vàng Văn Ó có hành vi liên quan đến vụ án, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 03 người đàn ông bán ma túy, do bị cáo Vàng Văn K không biết rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Vũ Thị T2, quá trình điều tra xác định chị T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của Vàng Văn K, nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B đều khai người bán Heroine sử dụng thuê bao điện thoại 0326064066. Kết quả điều tra xác định chủ thuê bao là Lường Văn H, sinh ngày 21/2/1994, trú tại xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã P rà soát trong dữ liệu dân cư của xã P nhưng không có công dân nào mang tên Lường Văn H đăng ký trú trên địa bàn xã P, nên không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng Văn K tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2024.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng Văn B 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu để tiêu hủy:**

- 898,24 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.
- 01 balo màu đen, thu giữ khi bắt quả tang Vàng Văn K.
- 01 túi vải bạt màu xanh có khóa kéo màu đỏ, thu giữ khi bắt quả tang Vàng Văn K.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Văn K.
- 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu ghi đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Văn B.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22/7/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Văn K, Vàng Văn B.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

